

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO – SÔNG CÔN**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn
- Tên tiếng Anh: Geruco – Sông Côn Hydro Power Joint Stock Company
- Tên viết tắt: GSC
- Mã chứng khoán : GSC
- Biểu tượng:



- Vốn điều lệ: 600.000.000.000 tỷ VNĐ (Sáu trăm tỷ đồng chẵn./.)
- Tổng số cổ phần: 60.000.000
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông 60.000.000
- Trụ sở chính: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
- Văn phòng giao dịch: lô 253 khu dân cư Vạn Tường, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: (+84 511) 3735214
- Fax: (+84 511) 3735215
- Website: <http://www.gscpower.com.vn>
- e-mail: gscpower@gscpower.com.vn
- Giấy CNĐKKD và ĐKT: số 4000407699 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam cho đăng ký lần đầu ngày 22/12/2004, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 05/12/2008.
- Năm báo cáo: 2011

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Lịch sử hình thành

Công ty Cổ phần Sông Côn (nay là Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn) gọi tắt là GSC được thành lập vào ngày 22/12/2004 với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng bao gồm các cổ đông: Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), Công ty Cao su Phước Hoà (nay là Công ty cổ phần cao su Phước Hoà, Công ty Cao su Phú Riềng (nay là Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng), Tổng Công ty xây dựng Miền Trung. Trong đó Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam là cổ đông giữ lượng cổ phần chi phối.

Xác định được tầm quan trọng về năng lượng trong nền kinh tế, xu hướng phát triển tất yếu và chiến lược của ngành năng lượng quốc gia, GSC được lựa chọn là một trong những đơn vị thành viên của tập đoàn tham gia triển khai các dự án đầu tư ngoài ngành trong đó tập trung chủ yếu vào việc đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện.

Trong quá trình triển khai dự án thủy điện Sông Côn 2, theo Điều lệ Công ty, do không có điều kiện góp vốn triển khai dự án, tháng 12/2005, Tổng Công ty xây dựng Miền Trung xin rút tên, cho đến nay chỉ còn 03 đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam là cổ đông sáng lập chiếm giữ 81,41% cổ phần, số còn lại 18,59% do các tổ chức, thể nhân khác đóng góp.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý điều hành và xây dựng thương hiệu, HĐQT tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam đã quyết định tiếp nhận Công ty Cổ phần Sông Côn là đơn vị thành viên và đổi tên thành Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn (GSC).

2. Quá trình hoạt động

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn với mã số doanh nghiệp 4000407699 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05/12/2008, lĩnh vực hoạt động của Công ty là:

- + Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, sản xuất và kinh doanh điện năng;
- + Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- + Xây dựng các công trình dân dụng, thủy lợi, thủy điện, giao thông đường bộ, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng các khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, thi công các công trình xây dựng cấp thoát nước;
- + Thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu;
- + Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê, kinh doanh bất động sản;
- + Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- + Thoát nước và xử lý nước thải;
- + Thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải (bao gồm rác thải không độc hại, độc hại);
- + Tái chế phế liệu;
- + Trồng và chăm sóc rừng;
- + Khai thác gỗ và lâm sản khác (chỉ khai thác khi được cấp phép);

+ Khai thác quặng kim loại, đất, đá, cát, sỏi, đất sét và các loại khoáng sản khác (trừ khoáng sản cấm). Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 số 02.08 ngày 15/3/2008 của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn vốn Điều lệ Công ty là 600 tỷ đồng, cơ cấu vốn của các cổ đông như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần (CP)	Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn CN Cao su VN	24.480.000	244,8	40,8
Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	9.120.000	91,2 tỷ	15,2
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng	9.120.000	91,2 tỷ	15,2
Các cổ đông khác	17.280.000	172.800	28,8
Cộng	600.000.000	600,0	100

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 05 tháng 12 năm 2008 Vốn điều lệ của Công ty là 600.000.000.000 đồng tương ứng 60.000.000 cổ phần.

Đến thời điểm ngày 31/12/2011 các cổ đông góp 374,920 tỷ vốn Điều lệ tương ứng 37.492.000 cổ phần.

2.2. Tình hình hoạt động:

Trải qua gần 5 năm xây dựng và phát triển ngày 02/09/2009 Công ty GSC đã xây dựng thành công và đưa vào vận hành hòa lưới điện Quốc gia Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 với công suất lắp máy là 63MW. Công trình thủy điện Sông Côn 2 được xây dựng theo hình thức B.O.O và thực hiện theo hình thức tổng thầu EPC (Thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và xây dựng công trình chính). Với những kết quả đạt được về tiến độ và chất lượng Công trình Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã được Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương gắn biển “ Công trình chào mừng Đại hội Đảng các cấp và chào mừng 1000 năm Thăng Long – Hà Nội“.

Tháng 9/2009, GSC đã hoàn thành xây dựng và phát điện công trình thủy điện Sông Côn 2 (63MW) tại huyện Động Giang, tỉnh Quảng Nam. Trong bốn (04) tháng cuối năm 2009, Nhà máy sản xuất được: 157 triệu KWh, năm 2010: 252 triệu KWh và năm 2011, Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã đạt sản lượng điện thương phẩm 226 triệu KWh. Sản lượng điện sản xuất trong những năm qua của Nhà máy vượt từ 10% đến 20% so với thiết kế lắp máy.

Năm 2011, Cty đang triển khai xây dựng công trình thủy điện Sông Nam – Sông Bắc (50,2MW) và hoàn thiện và đưa vào qui hoạch các dự án khác như thủy điện Sông Hương – Luông Đông, thủy điện tích năng Đà Nẵng.

Mọi hoạt động của công ty trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đều thực hiện trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm túc các qui định của Nhà nước - Điều lệ Công ty và các qui chế quản lý của đơn vị. Việc hoàn thiện qui chế quản lý nội bộ đã được Công ty quan tâm thường xuyên, hiện tại, ngoài các Qui chế cơ bản phục vụ cho quản lý hoạt động như: Qui chế quản lý nội bộ, Qui chế quản lý tài chính, Qui chế tuyển dụng, Công ty đã xây dựng và ban hành thêm các qui chế như: Qui chế phối hợp hoạt động, Qui chế ANTT-ATLĐ, Nội qui Công ty, Qui chế đi công tác nước ngoài, Qui chế quản lý tài sản trang thiết bị Công ty, Qui chế đi công tác công trường...

Trong hoạt động sản xuất, Công ty đã ban hành đầy đủ các qui trình quản lý, qui trình vận hành, qui trình bảo trì bảo dưỡng thiết bị công trình, qui trình xử lý sự cố nhà máy thủy điện đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Côn 2.

II. TRIỂN VỌNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Tiềm năng phát triển

Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn có những điều kiện thuận lợi căn bản, bảo đảm cho sự tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững, các điều kiện đó là:

- Sự tăng trưởng mạnh mẽ về qui mô, ngành nghề và giá trị lợi nhuận của Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam trong những năm qua.

- Vị thế và uy tín của Tập đoàn được nâng cao trên thị trường trong và ngoài nước.

- Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty GSC là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện và năng lượng, đây là lĩnh vực đầu tư phù hợp với năng lực tài chính của Tập đoàn, phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

- Địa bàn hoạt động của GSC tại khu vực Miền Trung, Tây nguyên, là nơi có nhiều tiềm năng về thủy điện và du lịch.

- Có đội ngũ CBCNV đoàn kết, có trình độ và kinh nghiệm triển khai, quản lý dự án.

2. Các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm

- Vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

- Làm việc với các cơ quan có thẩm quyền và EVN để điều chỉnh giá mua bán điện Nhà máy Sông Côn 2;

- Hoàn thành quyết toán công trình thủy điện Sông Côn 2;

- Hoàn thành quyết toán dự án mở rộng nhà máy bậc 1, Thủy điện Sông Côn 2;

- Đăng ký thành công dự án CDM nhà máy thủy điện Sông Côn 2 và thực hiện các thủ tục cần thiết để phát hành CERs và có nguồn thu;

- Hoàn thành công tác GPMB Dự án Sông Nam – sông Bắc;

- Ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện các gói thầu EPC, Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc, trong đó ưu tiên cho Nhà máy Sông Bắc 2;

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy và hệ thống quản lý chất lượng Công ty phù hợp với yêu cầu triển khai các nhiệm vụ SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012;
- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và thi sát hạch trưởng ca cho CBCNV, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức tốt. Xây dựng tập thể công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, có tác phong sản xuất công nghiệp;
- Tham gia có hiệu quả thị trường phát điện cạnh tranh. Tổ chức học tập, bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV để thực hiện tốt công tác chào giá Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 hiệu quả nhất;
- Xây dựng và triển khai tốt các phương án phòng chống bão lụt trong mùa mưa bão tại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 và các khu vực Dự án đang triển khai;
- Cân đối nguồn vốn phù hợp, phục vụ công tác đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của các cổ đông;
- Phối hợp với chính quyền và cơ quan chức năng đảm bảo an ninh trật tự tại Nhà máy Sông Côn 2 và các dự án đang triển khai;
- Phát triển các Dự án khác.

3. Định hướng và chiến lược phát triển

Với những tiềm năng sẵn có và những điều kiện thuận lợi của các dự án đang triển khai, chiến lược dài hạn của GSC trong thời gian đến như sau:

- ▶ Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện đã hoàn thành.
- ▶ Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thủy điện để phát triển các dự án du lịch, hạ tầng đô thị.
- ▶ Mở rộng hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án... để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn với phương châm: "Hợp tác và chia sẻ để phát triển bền vững".

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động năm 2011:

1.1. Tình hình chung

Năm 2011 tiếp tục là một năm đầy khó khăn của các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực thủy điện, những biến động lớn về kinh tế vĩ mô và tình hình thời tiết diễn biến phức tạp đã đẩy các doanh nghiệp vào tình thế hết sức khó khăn. Mặc dù HĐQT, ban điều hành đã phát huy các giải pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa vận hành nhà máy, công trình nhưng kết quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận vẫn không đạt kế hoạch đề ra.

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo các nguyên nhân chủ yếu sau dẫn đến tình hình kinh doanh không đạt được mục tiêu đã xây dựng trong nghị quyết đại hội cổ đông 2011:

- *Tình hình thời tiết khô hạn kéo dài ở miền Trung, đặc biệt là khu vực Quảng Nam – Đà Nẵng, dẫn đến việc mực nước hồ thiếu hụt nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sản lượng điện năm 2011.*

- *Tình hình kinh tế vĩ mô không ổn định, biến động tỷ giá giữa tiền đồng Việt Nam và Đô la Mỹ tăng cao với chênh lệch tỷ giá khoảng 52 tỷ đồng làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.*

- *Dự án CDM nhà máy thủy điện Sông Côn 2 chỉ được đăng ký thành công vào tháng 11/2011 nên chưa tạo ra nguồn thu từ bán giảm phát thải CERs.*

- *Hợp đồng kinh tế ký kết với Công ty Mua bán điện Việt Nam chưa được điều chỉnh theo qui định của các cơ quan thẩm quyền nên gây khó khăn không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.*

- *Các thủ tục thực hiện công tác GPMB gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến triển khai Dự án Sông Nam – Sông Bắc.*

Tuy nhiên, phát huy những yếu tố thuận lợi như: Nguồn vốn đầu tư đủ mạnh, sự chỉ đạo, điều hành tập trung, hiệu quả của Tập đoàn, Hội đồng quản trị; sự hỗ trợ từ các ngành, các cấp chính quyền trung ương, địa phương, tập thể CBCNV Công ty đã không ngừng tìm kiếm mọi giải pháp để nâng cao chất lượng quản lý điều hành doanh nghiệp, điều hành sản xuất. Sản lượng điện thương phẩm Nhà máy Thủy điện Sông Côn 2 năm 2011 đạt **226.1 triệu kWh**, vượt 109% sản lượng thiết kế. Các dự án khác đang được triển khai với tiến độ hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của Công ty GSC và Tập đoàn CNCS Việt Nam trong ngắn hạn và dài hạn.

1.2. Hoạt động của HĐQT năm 2011

Năm 2011, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp định và kỳ đột xuất, ban hành 03 Nghị quyết và 14 quyết định với các nội dung phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty trong năm.

1.3. Kết quả xây dựng và phát triển dự án

** Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 (63MW):*

- Sản lượng điện thương phẩm: 226,117 triệu kWh (tăng 16,43 triệu kWh so với thiết kế).

- Doanh thu từ sản xuất điện (trước thuế): 148,576 tỷ VNĐ.

- Công tác quyết toán công trình: Công ty GSC đã phối hợp với Nhà thầu Trung Quốc, đơn vị Tư vấn và Công ty kiểm toán AVA hoàn thiện công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng của Dự án thủy điện Sông Côn 2. Giá trị quyết toán công trình khoảng thấp hơn tổng mức đầu tư được duyệt.

** Nhà máy thủy điện Sông Nam – Sông Bắc (50,2MW):*

- Đang triển khai xây dựng các gói thầu phụ trợ phục vụ thi công công trình chính.

- HĐQT đã phê duyệt lựa chọn nhà thầu EPC cho công trình chính. Hiện nay đang thương thảo hợp đồng EPC với đơn vị trúng thầu.

* *Nhà máy thủy điện Sông Hương – Luông Đông (5,2MW)*: Hoàn thiện báo cáo đầu tư và trình các cấp thẩm quyền phê duyệt.

* *Nhà máy thủy điện Đắc Ruồi (24MW)*: Công ty góp vốn đầu tư theo tiến độ triển khai Dự án.

* *Nhà máy thủy điện tích năng*: Đang hoàn thiện hồ sơ qui hoạch, trình các cơ quan thẩm quyền xem xét phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện Quốc gia (Quy hoạch điện VII).

1.4. Kết quả sản xuất kinh doanh (Chi tiết xem báo cáo kết quả hoạt động năm 2011 và Kế hoạch hoạt động SXKD 2012 của Tổng Giám đốc).

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được giao theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong đầu tư xây dựng, phát triển dự án, trong sản xuất kinh doanh, có thể điểm qua một số nét chính như sau:

2. Về định hướng hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành

Kịp thời chỉ đạo Ban điều hành Công ty xử lý linh hoạt, đúng pháp luật các vấn đề liên quan đến thủ tục, công tác chuẩn bị đầu tư công trình thủy điện Sông Nam – Sông Bắc.

Giải quyết tốt những đề nghị, yêu cầu cấp bách của Ban điều hành phù hợp với thực tế hiện trường để bảo đảm hiệu quả sản xuất, tiến độ đầu tư dự án, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình.

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến công tác quản lý đầu tư theo mô hình quản lý chung của Tập đoàn, xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực quản lý, góp phần tạo nguồn cán bộ phục vụ cho chiến lược đầu tư mở rộng của công ty trong thời gian đến.

3. Công tác giám sát hoạt động của BDH và các hoạt động khác

- Nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng, phát triển dự án và trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong thời gian qua, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất, chỉ đạo giải quyết các vấn đề trên cơ sở thực tế hiện trường và theo báo cáo đề xuất của Ban điều hành. Các hoạt động giám sát được thực hiện cụ thể như sau:

- Đôn đốc, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, ban điều hành thực hiện các giải pháp tối ưu vận hành nhà máy và phát huy những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giảm chi phí hoạt động nói chung, tăng hiệu suất và cải thiện thu nhập của người lao động.

- Kịp thời khen thưởng đơn vị cá nhân có thành tích trong quá trình hoạt động quản lý đầu tư và trong những giai đoạn khó khăn do thiên tai gây ra nhằm động viên tinh thần của toàn thể CBCNV.

Trong năm 2011, nhìn chung Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã triển khai và thực hiện các nội dung theo nghị quyết và quyết định của HĐQT.

- Công tác quản lý cán bộ thực hiện tốt, đã xây dựng được đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực, trình độ chuyên môn và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được phân công. Các nội qui, qui chế, qui trình đã được xây dựng hoàn chỉnh và phát huy hiệu quả.

- Các thiết bị, máy móc của nhà máy vận hành tin cậy, ổn định.

- Những cải tiến kỹ thuật trong những năm qua đã phát huy hiệu quả, đảm bảo an toàn phát điện của Nhà máy.

4. Định hướng hoạt động năm 2012

Với tiềm năng tài chính của GSC và những lợi thế về điều kiện tự nhiên của các dự án mà Công ty đang quản lý, HĐQT công ty xác định chiến lược phát triển trong thời gian tới là:

▶ Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện đã hoàn thành.

▶ Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thủy điện để phát triển các dự án thủy điện tích năng, du lịch, hạ tầng đô thị, cấp nước...

▶ Mở rộng hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án... để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn.

Để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ này, Công ty cần thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2012

4.1.1. Đối với Nhà máy thủy điện Sông Côn 2:

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức và hệ thống quản lý chất lượng Công ty phù hợp với yêu cầu triển khai các nhiệm vụ SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012;

- Vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Làm việc với các đơn vị liên quan để xúc tiến và hoàn thành việc phát hành giảm phát CERs và có doanh thu CDM.

- Làm việc với Bộ Công thương, EVN, EPTC để tăng giá bán điện Nhà máy TB Sông Côn 2 và hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi Hợp đồng mua bán điện theo qui định hiện hành;

- Tham gia có hiệu quả thị trường phát điện cạnh tranh. Tổ chức học tập, bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV để thực hiện tốt công tác chào giá nhà máy thủy điện Sông Côn 2;

- Hoàn thành quyết toán công trình thủy điện Sông Côn 2.

4.1.2. Đối với Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc:

- Làm việc với các cơ quan ban ngành Đà Nẵng hoàn thiện các thủ tục liên quan đến công tác GPMB đảm bảo phục vụ thi công các hạng mục công trình Dự án Thủy điện Sông Nam Sông Bắc;

- Triển khai và hoàn thành các gói thầu đường thi công, điện thi công dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc;

- Thương thảo, đàm phán và kí kết Hợp đồng triển khai các hạng mục Công trình chính Dự án TĐ Sông Nam Sông Bắc;

- Xúc tiến việc đưa dự án thủy điện tích năng Đà Nẵng vào qui hoạch điện VII;

4.1.3. Nhiệm vụ khác:

- Cân đối nguồn vốn phù hợp, phục vụ công tác đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của các cổ đông;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm. Xây dựng tập thể công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, có tác phong sản xuất công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Bảo đảm phát triển ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV;

- Xây dựng và triển khai tốt các phương án phòng chống trong mùa mưa bão tại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 và các khu vực Dự án đang triển khai;

- Phối hợp với chính quyền và cơ quan chức năng đảm bảo an ninh trật tự tại Nhà máy và các dự án đang triển khai.

4.2. Một số chỉ tiêu Tài chính và hoạt động SXKD, đầu tư năm 2012

(Chi tiết xem báo cáo kết quả hoạt động năm 2011 và Kế hoạch hoạt động SXKD 2012 của Tổng Giám đốc).

4.3. Công tác giám sát hoạt động và bộ máy điều hành

1. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy Sông Côn 2 và quản lý đầu tư, phát triển các dự án thủy điện, đáp ứng yêu cầu nguồn cán bộ kế cận phục vụ cho việc mở rộng phạm vi hoạt động của Công ty trong dài hạn.

2. Giám sát thường xuyên, kịp thời đưa ra những quyết định đúng nhằm giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động của Ban điều hành

IV. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính 2011

Kết quả SXKD: (Xem tại mục III.2)

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện 2011	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.KW/h	252,35	268,08	226,117	84%

2	Tổng doanh thu	Tr.Đồng	167.138,34	198.883	155.406	78%
2.1	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh điện	Tr.Đồng	163.841,86	175.948	148.592,8	84%
2.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.Đồng	3.239,21	3.900	3.166,9	81%
2.3	Doanh thu CDM		0	19.035	0	
2.3	Thu nhập khác	Tr.Đồng	57,27		3.646,6	
3	Giá vốn hàng bán	Tr.Đồng	75.724,40	79.996	73.449,35	91,8%
4	Chi phí tài chính	Tr.Đồng	84.805,85	91.329	75.445,1	83,%
4.1	Lãi vay	Tr.Đồng	38.951,12	39.641	41.345,1	104,29%
4.2	Chênh lệch tỷ giá, chi phí tài chính khác	Tr.Đồng	45.854,73	51.688	34.100	65,97%
5	Chi phí QLDN	Tr.Đồng	3.432,36	4.618	6.511,9	141%
6	Chi phí CDM, chi phí khác	Tr.Đồng	55,00	3.426	0	
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	3.120,73	19.514	0	

Các thông số tài chính

- Khả năng sinh lời: 0
- Khả năng thanh toán:
 - + Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành (lần): 3,293

Tỷ suất này cho thấy khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn của công ty là tốt qua đó chứng tỏ tình hình tài chính công ty có tính thanh khoản cao.

 - + Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (lần): 3,265
- Tỷ suất này cho thấy khả năng thanh toán nhanh của công ty tốt và tình hình tài chính của công ty ổn định, sử dụng vốn hiệu quả.
 - + Tỷ số khả năng thanh toán bằng tiền: 1,707
- Phân tích những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Không
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 374.920.000.000 đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

- + Cổ phiếu thường: 37.492.000 CP
- + Cổ phiếu ưu đãi: Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
 - + Cổ phiếu thường: 37.492.000 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: Không
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:
 - + Cổ tức năm 2011: 0%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá tình hình

Thuận lợi:

- Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam chiếm hơn 80% vốn điều lệ, Công ty nhận được sự hỗ trợ, quan tâm của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Hầu hết nguồn ngoại tệ phục vụ cho kế hoạch trả nợ đều được đáp ứng kịp thời từ Tập đoàn, đặc biệt vào những thời điểm thị trường khan hiếm ngoại tệ.

- HĐQT luôn theo sát tình hình thực tế của Công ty và chỉ đạo kịp thời đối với các hoạt động XDCB, SXKD và thường xuyên quan tâm đến đời sống của CBCNV trong toàn Công ty.

- Tập thể Lãnh đạo và CBCNV của Công ty GSC có sự đoàn kết thống nhất cao, luôn hướng tới việc ngày càng hoàn thiện bộ máy quản lý mang tính đồng bộ và sáng tạo, hoàn thành tốt công việc được giao.

Khó khăn:

- Những biến động thị trường tài chính trong và ngoài nước ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả hoạt động SXKD của Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 và công tác triển khai các dự án đang trong giai đoạn đầu tư XDCB. Biến động thị trường tài chính khu vực đồng USD và đồng Euro dẫn tới việc thu xếp tài chính cho các khoản vay nước ngoài không thuận lợi như những thời điểm trước. Ngân hàng đầu mối cho khoản vay đang tương đối khó khăn trong việc thu xếp nguồn đáp ứng được yêu cầu của Công ty về lãi suất và các điều kiện đảm bảo lợi ích của người vay như đã thống nhất. Điều này làm chậm trễ kế hoạch ký kết hợp đồng vay vốn. Tỷ giá USD và tiền đồng liên tục tăng trong năm dẫn đến chi phí trả nợ gốc, lãi vay và những khoản chi phí khác bằng USD tăng cao. Lãi suất vay trong nước tăng đột biến cũng là yếu tố làm tăng chi phí SXKD của Công ty.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến rất bất lợi cho hoạt động sản xuất của Công ty. Liên tục trong 2 năm không xuất hiện lũ tiêu mỡ, thời tiết khô hạn kéo dài từ quý I đến cuối quý III. Lượng mưa phân bố không đều trong năm, chủ yếu tập trung vào quý IV. Hơn nữa tổng lượng mưa bình quân trong năm thấp hơn nhiều so với các năm trong chuỗi thống kê. Những vấn đề trên ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt là áp lực vận hành Nhà máy Sông Côn 2 an toàn trong những tháng cuối năm. Tỷ lệ 70 % sản lượng điện tập trung từ tháng 9 đến tháng 12 cho thấy áp lực vận hành an toàn Nhà máy là rất lớn trong điều kiện thời tiết mưa lũ bất thường.

- Hợp đồng kinh tế ký kết với Công ty Mua bán điện Việt Nam chưa được điều chỉnh theo Quyết định 24/2011/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành “Về việc điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường” gây khó khăn không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty. Công ty đã có rất nhiều nỗ lực trong công tác đàm phán tăng giá điện nhưng lộ trình tăng giá điện của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn.

- Việc triển khai Dự án Sông Nam – Sông Bắc gặp nhiều khó khăn do phát sinh nhiều thủ tục trong quá trình triển khai.

Công ty đã từng bước chủ động điều hành công tác SXKD tiết kiệm, khai thác hiệu quả nguồn nước và tháo gỡ những khó khăn trước mắt để thực hiện một các tốt nhất kế hoạch được giao.

Phân tích, đánh giá những tác động khách quan đến kết quả SXKD

Để hiểu rõ các nguyên nhân dẫn đến tình hình kinh doanh không đạt được kỳ vọng như nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2011 đặt ra, Tổng Giám đốc Công ty phân tích các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Năm 2011 kế hoạch sản lượng đạt 84% và doanh thu đạt 78% so với kế hoạch được giao. Những nguyên nhân dẫn đến việc không hoàn thành kế hoạch đã được trình bày như trên. Mặc dù không hoàn thành kế hoạch nhưng sản lượng vượt 10% và doanh thu vượt 11% so với thiết kế.

Đội ngũ CBCNV đã có sự nỗ lực cao vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy. Khai thác tốt nhất nguồn nước về lưu vực.

Như đã phân tích, sản lượng điện từ tháng 9 đến tháng 12 chiếm 75% sản lượng cả năm, điều này tạo áp lực rất lớn cho công tác đảm bảo vận hành an toàn hiệu quả các tổ máy, đặc biệt là trong điều kiện mưa lũ thất thường. Tuy nhiên sản lượng điện đã thể hiện tinh thần trách nhiệm của CBCNV trong toàn Công ty là rất cao, cụ thể như sau:

- Sản lượng tháng 9: 27,4 triệu kWh.
- Sản lượng tháng 10: 47,5 triệu kWh.
- Sản lượng tháng 11: 46,3 triệu kWh.
- Sản lượng tháng 12: 40 triệu kWh.

Trong khi đó sản lượng cao nhất theo tính toán chỉ đạt 40 triệu kWh.

Những con số trên cho thấy Nhà máy được vận hành tối ưu về phương diện kỹ thuật và hiệu quả sử dụng nước.

Trong khi thị trường tài chính toàn cầu khó khăn, Công ty vẫn chủ động tiếp cận được nguồn vốn với lãi suất và các điều kiện hợp lý cho các dự án đang triển khai. Công tác quản lý tài chính năng động, chuẩn xác đã tạo được uy tín đối với các ngân hàng trong nước. Năm 2011, Công ty chịu áp lực trả nợ hết sức nặng nề. Toàn bộ chi phí phát sinh cho phần tăng công suất với khoản vay ưu đãi đã được thanh toán nợ trong năm 2011. Tuy nhiên các khoản nợ đều được thanh toán đúng hạn và nguồn

vốn phục vụ cho các kế hoạch trả nợ dài hạn luôn được đáp ứng. Đây là một cố gắng không nhỏ trong điều kiện thị trường trong nước khó khăn.

Tổng thể, năm 2011 Công ty GSC không hoàn thành kế hoạch được giao nhưng cho thấy Công ty GSC đã vượt qua một năm đầy khó khăn và thách thức với sự hỗ trợ giúp đỡ kịp thời của cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Năm 2011 tiếp tục là một năm khó khăn của các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực thủy điện, những biến động lớn về kinh tế vĩ mô và tình hình thời tiết diễn biến phức tạp đã đẩy các doanh nghiệp vào tình thế hết sức khó khăn.

Mặc dù HĐQT, ban điều hành đã có nhiều cố gắng và phát huy các giải pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa vận hành nhà máy, công trình nhưng kết quả sản xuất kinh doanh vẫn không đạt như yêu cầu đặt ra, lợi nhuận theo kế hoạch bị sụt giảm nghiêm trọng.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản

Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc:

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn: Giãn tiến độ đầu tư theo chỉ đạo của Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Công ty tập trung vào việc hoàn tất công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị đầu tư.

a. Kết quả hoạt động công tác triển khai Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc:

Các gói thầu phục vụ thi công: Đang triển khai thi công các gói thầu phụ trợ như điện thi công và đường thi công để đảm bảo có thể triển khai gói thầu chính.

- Các gói thầu chính EPC 01 và EPC 02:

+ Hội đồng Quản trị đã phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà thầu. Công ty đang tiến hành đàm phán Hợp đồng cho gói thầu EPC 01 và EPC 02 với đơn vị được trúng thầu.

- Công tác GPMB:

+ Đã hoàn thiện các thủ tục liên quan, trình Sở Tài chính thẩm định hồ sơ lần cuối để có thể giải ngân đền bù và bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu.

+ Phục hồi mốc viên hồ để phục vụ công tác thu dọn các lòng hồ thủy điện, đến nay công tác này đã hoàn thiện và đang thực hiện bàn giao cho các đơn vị quản lý Nhà nước.

+ Hoàn thiện hồ sơ trình các cấp thẩm quyền đề nghị chuyển đổi mục đích đất rừng các hạng mục công trình để phục vụ triển khai thi công trong quý II/2012.

- Công tác thu xếp tài chính:

+ Tổng nguồn vốn cho Dự án là 1.412 tỷ đồng, trong đó 30 % vốn tự có và 70 % vốn vay.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được huy động hàng năm theo tiến độ của dự án.

+ Nguồn vốn vay: Vay ngoại tệ từ ngân hàng BNP với tổng giá trị khoản vay dự kiến là 62,325 triệu USD. Khoản vay này có bảo lãnh của Chính phủ và thông qua

một gói bảo hiểm NEXI. Công tác thẩm định của NEXI và ngân hàng đã hoàn thành. Mức lãi suất đang đàm phán khoảng $\text{libor} + 1.35\%$ và các loại phí. Hợp đồng tín dụng dự kiến sẽ được ký kết trong quý II năm 2012. Đây là gói cho vay cuối cùng của ngân hàng BNP tại Việt Nam. Điều này cho thấy Công ty GSC đã từng bước xây dựng được uy tín đối với các ngân hàng nước ngoài.

b. Đánh giá:

Theo tinh thần chỉ đạo của Tập đoàn VRG, trong năm 2011 Công ty không thực hiện công tác đầu tư mà chỉ tập trung vào việc hoàn thiện công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị đầu tư.

Hiện tại dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc đã hoàn thiện được những thủ tục căn bản và tại thời điểm hiện tại, Dự án có nhiều yếu tố khách quan thuận lợi cho việc triển khai đầu tư:

- Các cổ đông chính là những nhà đầu tư có thực lực về tài chính.

- Chính quyền địa phương hỗ trợ tích cực trong các thủ tục đất đai: Hồ Sông Bắc 2 được xây dựng với nhiệm vụ chính là phát điện và nhiệm vụ thứ 2 là cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hòa Liên. Trong những năm gần đây, nhu cầu nước sạch của Thành phố Đà Nẵng tăng nhanh, điều này dẫn đến Nhà máy nước Cầu Đỏ hiện tại đang vận hành ở tình trạng quá tải 120%. Việc triển khai đập thủy điện Sông Bắc 2 đúng tiến độ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo nguồn nước sạch cho thành phố Đà Nẵng. Hiện tại Thành phố đang đặc biệt quan tâm đến Dự án này. Mọi vướng mắc về thủ tục đất đai đang được Lãnh đạo Thành phố chỉ đạo quyết liệt để tháo gỡ và bàn giao mặt bằng cho Nhà đầu tư.

- Tình hình tài chính khó khăn, tuy nhiên nguồn vốn vay đã được thu xếp.

- Tuyến đường cao tốc La Sơn – Túy Loan nối liền Huế - Đà Nẵng qua khu vực Dự án đang được thực hiện. Tuyến đường này sẽ là động lực tốt cho dự án Sông Nam – Sông Bắc.

- Theo qui định tại Quyết định số 18/2008/QĐ-BCT ngày 18/7/2008, Hợp đồng mua bán điện của Dự án Sông Nam – Sông Bắc sẽ được thực hiện theo cơ chế chi phí tránh được. Trong những năm vừa qua giá bán điện thực hiện theo chi phí tránh được liên tục tăng.

- Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, Ban điều hành đã tiến hành một số giải pháp tối ưu giảm đáng kể chi phí xây dựng.

- Đội ngũ CBCVN qua Công trình thủy điện Sông Côn 2 đã trưởng thành và tích lũy được kinh nghiệm phục vụ cho công trình tiếp theo.

+ *Khó khăn:*

- Lãi suất tăng cao và biến động tỷ giá đã ảnh hưởng đến công tác triển khai Dự án;

- Sự biến động giá cả vật liệu, vật tư thiết bị.

Dự án thủy điện tích năng Đà Nẵng: Đơn vị tư vấn Điện 1 (PECC1) đã hoàn thiện báo cáo Bổ sung Dự án thủy điện tích năng Đà Nẵng và trình Viện Năng lượng, Bộ Công thương, Chính Phủ xem xét vào Quy hoạch phát triển điện Quốc Gia (Quy hoạch điện 7).

3.3 Công tác quyết toán công trình thủy điện Sông Côn 2:

Công ty GSC đã phối hợp với Nhà Tổng thầu Trung Quốc (Liên danh Gxed & G-Energy), đơn vị Tư vấn (Liên danh ERC-CCU-CCBM) và Công ty kiểm toán AVA hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng của Dự án thủy điện Sông Côn 2. Giá trị quyết toán công trình khoảng 1.036 tỷ (Thấp hơn tổng mức đầu tư được duyệt 14 tỷ đồng). Đây là một trong những thành tích đáng ghi nhận của Công ty vì trong những năm triển khai xây dựng, tiền lương nhân công, đơn giá vật liệu xây dựng, máy thi công, có những biến động lớn.

4. Một số chỉ tiêu chính so với kế hoạch và so với thực hiện năm 2010

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện 2011	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.KW/h	252,35	268,08	226,117	84%
2	Tổng doanh thu	Tr.Đồng	167.138,34	198.883	155.406	78%
2.1	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh điện	Tr.Đồng	163.841,86	175.948	148.592,8	84%
2.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.Đồng	3.239,21	3.900	3.166,9	81%
2.3	Doanh thu CDM		0	19.035	0	
2.3	Thu nhập khác	Tr.Đồng	57,27		3.646,6	
3	Giá vốn hàng bán	Tr.Đồng	75.724,40	79.996	73.449,35	91,8%
4	Chi phí tài chính	Tr.Đồng	84.805,85	91.329	75.445,1	83,%
4.1	Lãi vay	Tr.Đồng	38.951,12	39.641	41.345,1	104,29%
4.2	Chênh lệch tỷ giá, chi phí tài chính khác	Tr.Đồng	45.854,73	51.688	34.100	65,97%
5	Chi phí QLDN	Tr.Đồng	3.432,36	4.618	6.511,9	141%
6	Chi phí CDM, chi phí khác	Tr.Đồng	55,00	3.426	0	
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	3.120,73	19.514	0	

5. Kế hoạch năm 2012 và định hướng phát triển trong tương lai

Một số nhiệm vụ cơ bản năm 2012

- Vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Côn 2.
- Triển khai và hoàn thành các gói thầu đường thi công, điện thi công dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc.

- Bàn giao mặt bằng cho nhà tổng thầu xây dựng công trình Sông Nam – Sông Bắc phục vụ công tác khảo sát thiết kế kỹ thuật thi công.
- Hoàn thiện tổng quyết toán công trình thủy điện Sông Côn 2.
- Tiếp tục xúc tiến việc đưa dự án thủy điện tích năng Đà Nẵng vào qui hoạch điện VII.
- Thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và chi phí đầu tư theo chủ trương chung của Lãnh đạo Tập đoàn và Nghị quyết của Chính phủ.
- Tiếp tục xúc tiến và đôn đốc tư vấn làm việc với cơ quan điều hành cơ chế phát triển sạch (EB) để dự án thủy điện Sông Côn 2 được công nhận quyền bán phát thải; Làm việc với các đơn vị mua CERs dự án thủy điện Sông Côn 2 và xúc tiến việc thanh toán đối với sản lượng đã thực hiện từ khi nhà máy Sông Côn 2 đi vào vận hành thương mại đến nay.
- Hoàn thiện tổ chức bộ máy và hệ thống quản lý chất lượng công ty phù hợp với yêu cầu triển khai các nhiệm vụ SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012.
- Cân đối nguồn vốn phù hợp, phục vụ công tác đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của các cổ đông.
- Đối với dự án thủy điện Sông Côn 2 mở rộng, đề xuất làm thủ tục dừng triển khai và quyết toán khối lượng đã thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư vì Ban điều hành đã có giải pháp sáng kiến lắp ống nhánh cấp nước tại đường ống áp lực Bậc 1, thay thế hiệu quả cho công trình mở rộng.

Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2012:

5.2.1 Chỉ tiêu khối lượng:

- + Điện giao xuất tuyến: 220 triệu Kwh
- + Doanh thu bán điện: 176 tỷ đồng

5.2.2 Chỉ tiêu giá trị:

- + Doanh thu: 179,5 tỷ đồng. Trong đó:
 - a) Bán điện : 176 tỷ đồng
 - b) CDM: 0
 - c) Khác : 3,5 tỷ đồng
- + Tổng chi phí: 179,137 tỷ đồng, trong đó:
 - Chi phí sản xuất kinh doanh : 90,048 tỷ đồng
 - Chi phí hoạt động tài chính : 89,089 tỷ đồng
- + Lợi nhuận:
 - a) Lợi nhuận: 0,36 tỷ đồng

b) Lợi nhuận sau thuế : 0,36 tỷ đồng

5.2.3 Chỉ tiêu đầu tư:

+ Tổng nhu cầu vốn đầu tư:	445,50 tỷ đồng
a). Tổng vốn đầu tư XDCB:	266,84 tỷ đồng
b) Trả vốn và lãi vay Ngân hàng:	172,66 tỷ đồng
c) Đầu tư tài chính dài hạn:	6,00 tỷ đồng
+ Nguồn vốn đầu tư:	445,50 tỷ đồng
a) Vốn chủ sở hữu:	119,45 tỷ đồng
b) Vốn vay:	229,72 tỷ đồng
c) Vốn khác:	96,33 tỷ đồng

Định hướng phát triển trong tương lai:

Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn có địa bàn hoạt động khu vực Miền trung tây nguyên, là nơi có nhiều tiềm năng về thủy điện và du lịch, bên cạnh đó Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam trong những năm qua có sự tăng trưởng bền vững và tăng tích lũy vốn đầu tư thông qua các khoản lợi nhuận lớn.

Phát huy điều kiện thuận lợi như trên, Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn đã hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 (63MW), đang triển khai các gói thầu phụ Nhà máy thủy điện Sông Nam – Sông Bắc (50,2 MW), hoàn thành phát triển dự án thủy điện Sông Hương – Luông Đông (5,2MW), tham gia góp vốn dự án thủy điện Đắc Ruồi (24MW)...

Bên cạnh đó, với vị trí đặc biệt thuận lợi, nằm gần trung tâm thành phố Đà Nẵng, dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc cách quốc lộ 1A khoảng 10km, đây là vùng núi phía Tây Bắc thành phố có địa hình, cảnh quan đẹp và hấp dẫn, hiện nay vốn đã là một địa điểm du lịch. Cùng với hạ tầng kỹ thuật của dự án thủy điện và sự xuất hiện tuyến đường Hồ Chí Minh (Cam Lộ - Nam Đông – Hòa Khương) đã được Bộ Giao thông vận tải qui hoạch và triển khai khảo sát thiết kế đi qua khu vực dự án, nối liền đường 14B thuộc huyện Hòa Vang TP Đà Nẵng với đường ĐT601, huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên – Huế, đây là những điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án du lịch, hạ tầng đô thị, trồng rừng phòng hộ tạo cảnh quan...

Với những tiềm năng sẵn có và những điều kiện thuận lợi của các dự án đang triển khai như đã nêu trên, chiến lược dài hạn của GSC trong thời gian đến được HĐQT và Ban điều hành xác định là:

► Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện đã hoàn thành.

► Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thủy điện để phát triển các dự án thủy điện tích năng, du lịch, hạ tầng đô thị...

► Mở rộng hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án... để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn với phương châm: "Hợp tác và chia sẻ để phát triển bền vững".

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo kiểm toán độc lập

- Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về chế độ kế toán bởi Cty TNHH tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA).

- Nội dung báo cáo tài chính được đăng tải đầy đủ trên website của công ty theo địa chỉ: <http://www.gscpower.com.vn> (đính kèm báo cáo thường niên phục vụ đại hội)

- Các nhận xét đặc biệt: không

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: không

- Các nhận xét đặc biệt: không

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty: Không

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty nắm giữ: Không

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Công ty cổ phần thủy điện VRG Ngọc Linh: Tỷ lệ vốn góp 22% Số tiền đã góp đến 31/12/2011 : 16.947.827.493 đồng tương đương 1.694.783 cổ phần.

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty VRG Ngọc Linh:

3.1. Tình hình hoạt động:

+ Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Đắc Gle, huyện Đắc Gle, tỉnh Kon Tum

+ Nhiệm vụ chính: Đầu tư xây dựng dự án thủy điện Đắc Ruồi (26MW), tổng mức đầu tư 745,74 tỷ VNĐ.

+ Đến cuối năm 2011, Dự án thủy điện Đắc Ruồi đang triển khai xây dựng công trình phụ trợ: đường và điện thi công.

3.2. Tình hình tài chính: Tình hình tài chính đến 31/12/2011:

- Tổng tài sản: 1.065,047 tỷ đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 374,920 tỷ đồng

- Kết quả kinh doanh 2011:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 148,592 tỷ

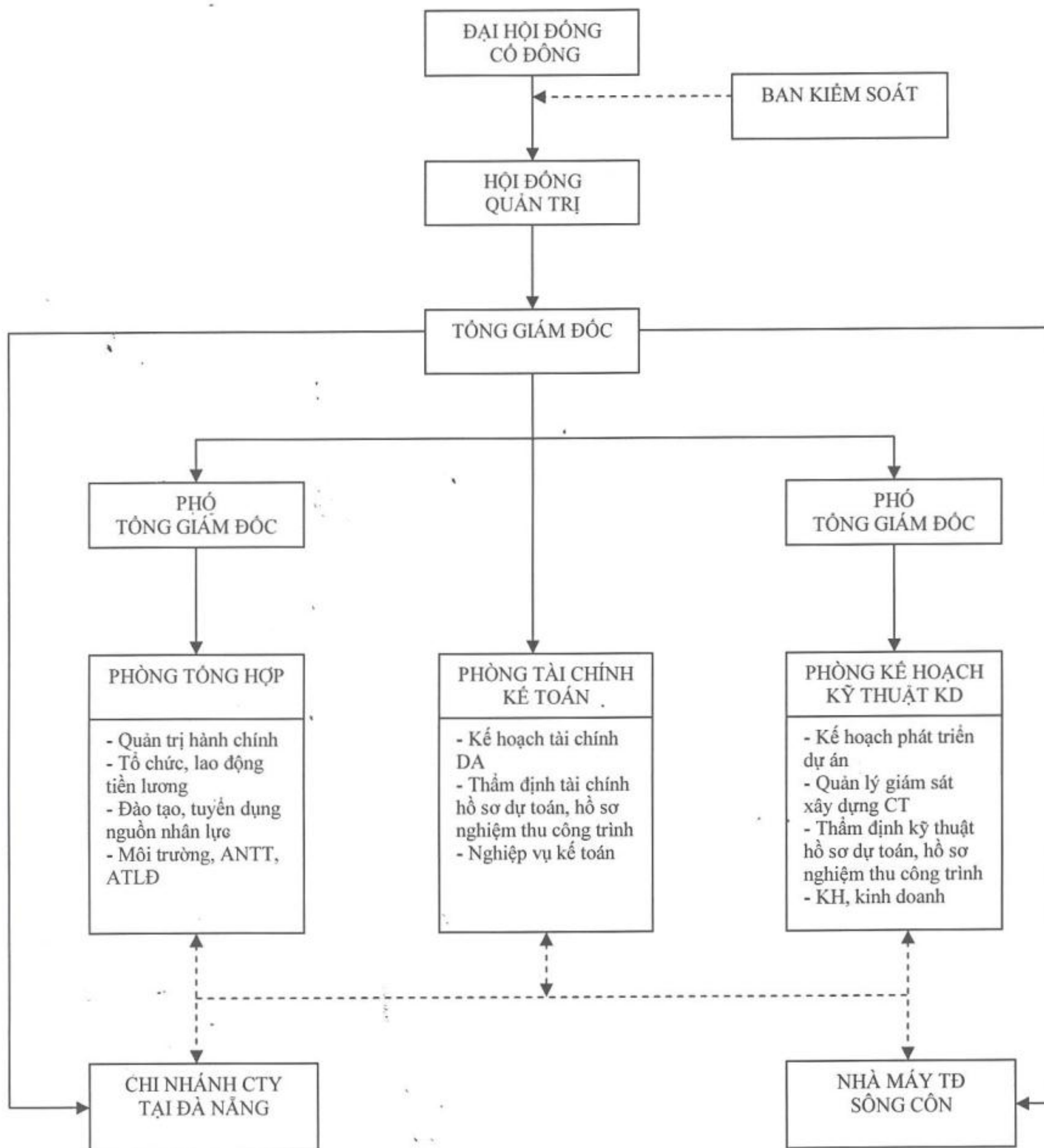
- + Doanh thu hoạt động tài chính: 3,166 tỷ VNĐ
- + Thu nhập khác : 3,646 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 0 VNĐ
- + Lợi nhuận sau thuế: 0 VNĐ

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức

Công ty được tổ chức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của luật doanh nghiệp.

Sơ đồ tổ chức công ty:



a. Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Thông qua đại hội, Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b. Hội đồng quản trị: (HĐQT) Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

c. Ban kiểm soát: Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

d. Tổng Giám đốc: Là người đại diện pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.

e. Phó Tổng Giám đốc: Là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, điều hành Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Công ty hiện có 01 Phó Tổng Giám đốc phân công phụ trách Phòng Tổng hợp; 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Kinh doanh. Tổng giám đốc điều hành trực tiếp Phòng Tài chính - Kế toán.

f. Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc:

- Phòng Tổng hợp: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc công tác quản trị hành chính; tổ chức, bộ máy, nhân sự; Đào tạo và tuyển dụng cán bộ; lao động tiền lương; Môi trường, ANTT, ATLĐ.

- Phòng Tài chính – Kế toán: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch tài chính dự án; Thẩm định tài chính hồ sơ dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình; Nghiệp vụ kế toán.

- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Kinh doanh: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch và phát triển dự án; Quản lý kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình; Thẩm định hồ sơ kỹ thuật dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình, hồ sơ kỹ thuật nhà máy thủy điện Sông Côn; Công tác kế hoạch và kinh doanh.

- Nhà máy thủy điện Sông Côn: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc vận hành hiệu quả, an toàn nhà máy; Quản lý và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, công trình, nhà máy; Thực hiện nhiệm vụ giao tiếp và nghĩa vụ chuyên môn đối với các cấp ngành trong hệ thống điện quốc gia và các nghĩa vụ với địa phương tại địa bàn hoạt động của nhà máy.

- Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động của chi nhánh theo đúng qui định của pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư các công trình tại TP Đà Nẵng theo sự phân công.

2. Tóm tắt lý lịch các thành viên trong Ban Tổng giám đốc

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

* Bà Trần Thị Oanh – Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1962

Kỹ sư điện khí hóa

* Ông Đỗ Trung Hải – Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1972

- CN kinh tế, CN ngoại ngữ
- * Ông Trần Quang Hòa – Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm 1979
KS Thủy lợi thủy điện, CN kinh tế

3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2011, Ban Tổng Giám đốc được hưởng đầy đủ các khoản tiền lương, thưởng, ăn giữa ca theo chế độ, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

4. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động

4.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động của đơn vị : 105 người. Trong đó :

- Công tác tại :
 - + Văn phòng Công ty : 41 người
 - + Nhà máy Sông Côn : 65 người
- Hình thức hợp đồng lao động
 - + Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn: 99 người
 - + Lao động đang trong giai đoạn thử việc : 04 người
 - + Lao động thời vụ: 02 người
- Phân loại trình độ cán bộ như sau :

Số lao động (người)	Nữ lao động (người)	Trình độ văn hóa			Trình độ kỹ thuật				Thường trực tại nhà máy	Quản lý dự án kết hợp SX	Độ tuổi		
		Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Sơ, Trung cấp	Cao Đẳng	Đại học	Sau Đại học			<30	30-45	>45
106	19		3	103	38	3	51	1	65	41	56	42	8

4.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo qui định của pháp luật về lao động, đã ký kết thỏa ước lao động tập thể với người lao động thông qua tổ chức công đoàn và thực hiện nghiêm túc các chế độ đặc thù đối với người lao động trong ngành điện.

b. Chính sách đào tạo

Thường xuyên quan tâm đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của CBCNV thông qua các buổi hội thảo chuyên đề kỹ thuật, chuyên đề về quản lý đầu tư, tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng về quản lý vận hành, an toàn lao động cho CBCNV.

Cử cán bộ đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công tác. Đào tạo nhân viên quản lý vận hành từ lực lượng cán bộ kỹ thuật văn phòng có chuyên môn kỹ thuật phù hợp để tăng cường cho Nhà máy thủy điện khi cần thiết trong giai đoạn mưa lũ và mùa vận hành cao điểm nhằm hạn chế tối đa nhu cầu tuyển dụng lao động.

c. Chính sách tuyển dụng:

Với quan điểm mở trong tuyển dụng, tất cả các đối tượng được tuyển dụng vào Công ty phải thông qua sơ tuyển và các bước phỏng vấn trực tiếp. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện chính sách thu hút người lao động có tay nghề và tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao để bồi dưỡng trở thành lực lượng kế cận.

d. Thực hiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi khác cho người lao động:

Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động, đảm bảo tuân thủ theo quy định, đồng thời khuyến khích CBCNV phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ theo công việc được giao, có tình cảm gắn bó lâu dài với Công ty.

Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động theo qui định của Nhà nước, Công ty đã ký hợp đồng bảo hiểm với Bảo Việt thực hiện bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV.

Hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty để ban hành và áp dụng thống nhất trong toàn Công ty;

Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ, khám chữa bệnh nghề nghiệp cho lao động trực tiếp...;

Chú trọng đến việc thực hiện các biện pháp nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần, tạo động lực cho người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2011, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thay đổi nhân sự Ban kiểm soát như sau:

Bầu ông Hoàng Văn Sơn, Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cao su Phú Riêng làm Trưởng ban kiểm soát thay ông Trần Đức Thuận thôi giữ chức Trưởng ban kiểm soát

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị công ty gồm có 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên độc lập không điều hành. Giúp việc cho HĐQT có thư ký HĐQT 01 người.

Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên độc lập không điều hành.

1.1 Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT

- * Ông Ngô Quang Minh – Chủ tịch HĐQT
Sinh năm: 1954
Kỹ sư xây dựng
Phó Ban hợp tác đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam
- * Ông Phạm Văn Thành - P.Chủ tịch HĐQT
Sinh năm: 1962
Thạc Sĩ Kinh tế
Trưởng ban kế hoạch đầu tư Tập đoàn CN cao su Việt Nam
- * Ông Lê Thanh Tú - Thành viên HĐQT
Sinh năm: 1963
Cử nhân TCKT, Cao cấp lý luận chính trị
Tổng giám đốc Công ty THHH MTV Cao su Phú Riềng
- * Ông Lê Phi Hùng - Thành viên HĐQT
Sinh năm: 1960
P.Tổng giám đốc Công ty CP Cao su Phước Hòa
Kỹ sư Trồng trọt, Cao cấp lý luận chính trị
- * Bà Trần Thị Oanh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Sinh năm: 1962
Kỹ sư điện khí hóa

1.2 Tóm tắt lý lịch các thành viên BKS

- * Ông Hoàng Văn Sơn - Trưởng Ban kiểm soát
Sinh năm: 1967
Cử nhân TCKT
Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng
- * Ông Dương Văn Khen - Thành viên
Sinh năm: 1960
Cử nhân TCKT
Kế toán trưởng Công ty cao su Phước Hòa
- * Ông Đỗ Hữu Phước - Thành viên
Sinh năm: 1968
Kỹ sư Xây dựng
Chuyên viên Ban XD CB - Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam

1.3 Thành viên HĐQT, BKS đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị: 5/5 thành viên
- Ban kiểm soát: 3/3 thành viên
- Ban điều hành: 3/3 thành viên

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm qua (giữa hai nhiệm kỳ đại hội cổ đông thường niên, có một kỳ Đại hội cổ đông bất thường) HĐQT đã tiến hành họp 03 phiên thường kỳ.

1.4.1 Các cuộc họp HĐQT:

** Nghị quyết số 06.11/NQ-HĐQTGSC ngày 01/4/2011 thông qua các nội dung sau:*

- Thông qua số liệu báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2010, phân tích tình hình SXKD của đơn vị;
- Thống nhất kế hoạch SXKD 2011 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- HĐQT thống nhất giao cho Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định các nội dung liên quan đến việc vay vốn, thế chấp tài sản vay vốn, bảo lãnh phục vụ hoạt động hàng năm của Công ty căn cứ theo tờ trình của Tổng Giám đốc;
- Thống nhất kế hoạch tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2011;
- Ông Trần Đức Thuận sẽ không tiếp tục tham gia Ban kiểm soát của Công ty, đề nghị Tập đoàn CNCS Việt Nam cử người thay thế.

** Nghị quyết số 22.11/NQ-HĐQTGSC ngày 05/8/2011 thông qua các nội dung sau:*

- Thông qua báo cáo kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2011;
- Phê duyệt phương án phát hành 8.360.375 cổ phiếu nâng vốn điều lệ của Công ty CPTĐ Geruco – Sông Côn từ 334.415.000.000 đồng lên 418.018.750.000 đồng;
- Phê duyệt phương án sử dụng số tiền thu được do chào bán cổ phiếu như sau:
 - + Tạm ứng 10% gói thầu EPC01 dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc tương đương với giá trị: 53.000.000.000 đồng.
 - + Vốn phục vụ cho hoạt động XD CB khác của Công ty năm 2011 (theo kế hoạch được duyệt): 30.603.750.000 đồng;
- Phê duyệt việc tổ chức ĐHCĐ bất thường để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề nêu trên và thực hiện các công việc liên quan đến việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo qui định của Luật doanh nghiệp;

- Giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục liên quan để tổ chức Đại hội cổ đông bất thường như sau:

+ Thời gian: 22/8/2011

+ Địa điểm: Văn phòng Công ty CPTĐ Geruco – Sông Côn, Lô 253, Khu dân cư Vạn Tường, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu TP Đà Nẵng.

*** Nghị quyết số 30.11/NQ-HĐQTGSC ngày 06/10/2011 thông qua các nội dung sau:**

- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu như sau:

+ Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 8.360.375 cổ phiếu

+ Tổng số vốn huy động dự kiến: 83.603.750.000 đồng

+ Số lượng cổ phiếu được phân phối: 4.050.500 cổ phiếu

+ Tổng số vốn huy động được: 40.505.000.000 đồng

+ Số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không thực hiện quyền: 4.309.875 cổ phiếu

+ Tổng giá trị cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không thực hiện quyền: 43.098.750.000 đồng.

- Xử lý số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu các cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền như sau: Không tiếp tục chào bán số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu các cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền cho các nhà đầu tư khác; Số vốn thiếu 43.098.750.000 đồng, HĐQT giao cho Ban điều hành vay các tổ chức tín dụng để đầu tư cho dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc theo đúng tiến độ.

1.4.2 Các quyết định của HĐQT

Stt	Ký hiệu Công văn	Nội dung công văn	Ngày, tháng	Ghi chú
1	02.11/QĐ-HĐQTGSC	Phê duyệt chi phí thực hiện công tác cắm mốc ranh giới GPMB thi công tuyến đường từ cầu Sập đến nhà điều hành	14/02/2011	
1	03.11/QĐ-HĐQTGSC	Phê duyệt Đơn vị thực hiện Công tác tối ưu các giải pháp kỹ thuật công nghệ của dự án Thủy điện Sông Nam Sông Bắc	16/03/11	
3	11.11/QĐ-HĐQTGSC	Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ của Công ty CPTĐ Geruco – Sông Côn	29/4/2011	
4	13.11/QĐ-HĐQTGSC	Về việc phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ chào giá lại lần 2 gói thầu EPC01 “Tổng thầu EPC công trình thủy điện Sông Bắc 2” và EPC02 “Tổng thầu EPC công trình Sông Bắc 1, Sông Nam, Na Sim” Dự án thủy điện Sông Nam Sông Bắc.	30/5/2011	

5	14.11/QĐ-HĐQTGSC	Về việc phê duyệt đơn vị tư vấn và chi phí phát triển dự án CDM thủy điện Sông Nam – Sông Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.	01/6/2011	
6	15.11/QĐ-HĐQTGSC	Về việc phê duyệt đơn vị thực hiện, đề cương kỹ thuật xác định ranh giới, khôi phục mốc ranh giới và thiết kế khai thác gỗ rừng tự nhiên dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc	11/6/2011	
7	16.11/QĐ-HĐQTGSC	Về việc vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Quảng Nam – Chi nhánh Quảng Nam	15/6/2011	
8	17.11/QĐ-HĐQTGSC	Về việc chi trả cổ tức 2010 của Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn	05/7/2011	
9	18.11/QĐ-HĐQTGSC	V/v phê duyệt chủ trương vay ngắn hạn tại ngân hàng liên doanh Việt Nga – CN Đà Nẵng	21/7/2011	
10	23.11/QĐ-HĐQTGSC	Về việc Phê duyệt đơn vị tư vấn thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ Công ty GSC	09/8/2011	
11	24.11/QĐ-HĐQTGSC	Về việc phê duyệt chương trình đại hội cổ đông bất thường tháng 8/2011 Công ty GSC	19/8/2011	
12	25.11/QĐ-HĐQTGSC	Về việc thông qua bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng	19/8/2011	
13	27.11/QĐ-HĐQTGSC	Phê duyệt đơn vị thực hiện, phương án kỹ thuật và dự toán xác định mốc ranh giới qui hoạch GPMB các hạng mục công trình dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc	19/9/2011	
14	28.11/QĐ-HĐQTGSC	Về việc phê duyệt đơn vị thực hiện và dự toán kinh phí mua bảo hiểm NMTDDSC2	21/9/2011	

1.5 Hoạt động của ban kiểm soát

- Ban kiểm soát thường xuyên bám sát nhiệm vụ do Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thông qua, để giám sát việc điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Tổng Giám đốc được gửi tới Ban kiểm soát.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết HĐQT đối với Ban điều hành;
 - Trong các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát có cử thành viên tham dự để nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ.

- Ban kiểm soát thực hiện việc báo cáo giám sát theo qui định.

1.6. Thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS

Thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS phụ thuộc vào kết quả SXKD của công ty và được xác định theo nguyên tắc: Lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch tăng thì tiền lương và thu nhập được điều chỉnh tăng tương ứng và ngược lại, lợi nhuận thực hiện giảm thì tiền lương và thu nhập cũng được điều chỉnh giảm.

Cụ thể thù lao HĐQT, BKS Công ty trong năm 2011 như sau:

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Thù lao
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			318.360.444
1	Ngô Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	12	72.051.244
2	Phạm Văn Thành	P. Chủ tịch HĐQT	12	49.261.840
3	Lê Phi Hùng	UV HĐQT	12	49.261.840
4	Lê Thanh Tú	UV HĐQT	12	49.261.840
5	Trần Thị Oanh	UV HĐQT	12	49.261.840
6	Nguyễn Kim Lê Chuyên	Thư ký	12	49.261.840
	BAN KIỂM SOÁT			100.349.722
1	Trần Đức Thuận	Trưởng ban	4	16.420.613
2	Hoàng Văn Sơn	Trưởng ban	8	32.841.227
3	Dương Văn Khen	UV BKS	12	25.543.941
4	Đỗ Hữu Phước	UV BKS	12	25.543.941
	Tổng cộng (I+II)			418.710.166

1.7. Thông tin về giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành

- Ngày 05/10/2011 ông Hoàng Văn Sơn Trưởng ban kiểm soát mua 5.000 cổ phần

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2011 như sau:

2.1 Cổ đông góp vốn Nhà nước: Không

2.2 Cổ đông sáng lập:

Có 3 cổ đông sáng lập nắm giữ 30.525.000 CP tương ứng với 81,42% vốn Điều lệ thực góp cụ thể như sau:

- Công ty TNHHMTV Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam: địa chỉ 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP Hồ Chí Minh 19.125.000 CP tương ứng 51,01% VĐL thực góp trong đó các đại diện:

+ Ông Ngô Quang Minh :

Số cổ phần nắm giữ : 9.795.732 CP tương ứng 26,13%

Địa chỉ : 48 Kỳ Đồng, quận Thanh Khê – TP Đà Nẵng

Chức vụ hiện tại Chủ tịch HĐQT

+ Ông Phạm Văn Thành :

Số cổ phần nắm giữ: 6.996.951CP tương ứng 18,66%

Địa chỉ : 429/16 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện tại Phó Chủ tịch HĐQT

+ Ông Đỗ Hữu Phước :

Số cổ phần nắm giữ: 2.332.317CP tương ứng 6,22%

Địa chỉ : 67/53A, đường Hoàng Hoa Thám , phường 6, quận Bình Thạnh TP Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện tại thành viên BKS

- Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa: địa chỉ Xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương 5.700.000CP tương ứng 15,2% VĐL thực góp trong đó các đại diện:

+ Ông Lê Phi Hùng :

Số cổ phần nắm giữ: 5.700.000CP tương ứng 15,2 %

Địa chỉ : ấp Cồng Xanh, xã Tân bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Chức vụ hiện tại UV HĐQT

- Công Ty TNHHMTV Cao su Phú Riêng: địa chỉ Xã Phú Riêng, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước 5.700.000 CP tương ứng 15,2% VĐL thực góp trong đó các đại diện:

+ Ông Lê Thanh Tú:

Số cổ phần nắm giữ: 5.700.000CP tương ứng 15,2%

Địa chỉ : A1/18 D2 Chu Văn An, P26; quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện tại UV HĐQT.

2.3 Cổ đông trong nước

- Tổng số cổ đông trong nước 235 cổ đông nắm giữ 37.492.000 CP Chiếm 100 % VĐL thực góp, trong đó:

+ Cá nhân : 231 Cổ đông nắm giữ 6.158.250 CP Chiếm 16,43%;

+ Tổ chức: 04 cổ đông nắm giữ 31.333.750 CP Chiếm 83,57 %;
- **Cổ đông lớn: có 03 cổ đông lớn nắm giữ 30.525.000 CP tương ứng với 81,41% vốn Điều lệ thực góp cụ thể như sau;**

+ Công ty TNHH MTV Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

Địa chỉ 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP Hồ Chí Minh

Số cổ phần nắm giữ 19.125.000 CP tương ứng 51,01%

+ Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa

Địa chỉ: Xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Số cổ phần Nắm giữ 5.700.000CP tương ứng 15,2%;

+ Công Ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng:

Địa chỉ Xã Phú Riềng, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước;

Số cổ phần nắm giữ 5.700.000CP tương ứng 15,2%;

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn./.



Trần Thị Oanh